

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 07-02-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Đào

Bà: Đậu Thị Phú

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Gia L, sinh ngày 04/12/1991; tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi S và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Phạm Tiến N, sinh ngày 01/9/1991, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Dương Thị Minh P; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh ngày 12/11/1988, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S (chết) và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Anh Tường Văn D, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Võ Ngọc D, sinh năm 1996; địa chỉ nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/10/2017, do có sự hiểu nhầm nên nhóm của các bị cáo Nguyễn Gia L, Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N với nhóm của anh Võ Ngọc D, Phan Trung K và Nguyễn Trung T xảy ra xô xát, đánh nhau, Nguyễn Gia L đã dùng tay đánh Võ Ngọc D, nên D và K đã bỏ chạy. Sau đó K đã dùng que sắt lia Phạm Tiến N nhưng không trúng người mà trúng vào đầu xe mô tô Airblade của Phạm Tiến N làm hư hỏng phần đầu xe. Sau đó nhóm của các bị cáo về quán tại Sài Gòn ở xã Q nhậu, còn nhóm của D về nhà của Văn D chơi. Chơi được một lúc thì rủ nhau đi ăn cháo. Khi đi Văn D điều khiển xe mô tô YAMAHA, nhãn hiệu EXCITER màu xanh BKS 73E1-230.67 chở Ngọc D, còn K điều khiển xe máy điện, nhãn hiệu XMEN màu đỏ đen BKS MD4-00354 chở T. Khi đến trước quán Sài Gòn thì nhóm của Ngọc D phát hiện nhóm của các bị cáo L đang ngồi uống rượu trong quán, nên nhóm của Ngọc D dừng xe ngoài cổng quán gây sự. Thấy nhóm của Ngọc D đến nên nhóm của các bị cáo L cũng đi ra nhưng chủ quán đóng cổng quán lại không cho nhóm của bị cáo L ra ngoài. Thấy vậy, Ngọc D và K đã nhặt đá ven đường ném vào trong quán, nên nhóm của L mở cổng quán đuổi theo đánh trả, thì nhóm của Ngọc D bỏ chạy. Khi đuổi đến trước xưởng cơ khí của chị P, Phạm Tiến N lấy 01 thanh sắt dài khoảng 80cm, hình vuông, kích thước khoảng 1,5 cm, Nguyễn Văn N lấy 01 gậy gỗ dài khoảng 80cm, Nguyễn Gia L lấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 02cm đuổi đánh nhóm của Ngọc D để đánh nhưng không kịp nên quay lại quán. Khi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS-230.67 của Văn D đang dựng trước cổng quán, L dùng tuýp sắt gõ vào yên xe và nói “Đụ mạ bây quay lại đây không tau đập xe”, thì Văn D nói lại “Tau thách bây đập xe tau, bây động đến xe tau, tau báo Công an”. Ngay lúc đó L dùng tuýp sắt đập vào đầu xe, vừa đập vừa chửi “Đụ mạ bây thách tau à”, lúc này Nguyễn Văn N và Phạm Tiến N cũng đến chỗ xe máy điện dựng gần đó nói to “Bây đập xe tau thì tau đập lại xe bây”, rồi dùng thanh sắt, gậy gỗ đập phá xe máy điện. Sau khi đập phá xe máy điện xong thì cả hai tiếp tục sang cùng L đập phá xe mô tô Exciter, sau đó cả ba đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà các bị cáo gây ra là 5.263.200 đồng (Trong đó xe mô tô YAMAHA, nhãn hiệu EXCITER màu xanh BKS 73E1-230.67 thiệt hại 3.927.200 đồng; xe

máy điện, nhãn hiệu XMEN màu đỏ đen BKS MD4-00354 thiệt hại 1.336.000 đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Airbade BKS 73E1-073.94; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, BKS 73E1- 263.07; 01 xe điện nhãn hiệu X-MEN, BKS 00354; 01 gậy gỗ hình trụ tròn, dài 80cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính nhỏ nhất 02cm, trên thân có ba mắt gỗ, phần đầu lớn có bờ nham nhỡ màu đen, phần đầu nhỏ có vết gãy ngang mới. Ngày 05/12/2017 cơ quan CSĐT ra quyết định xử lý vật chứng số 03/CSĐT trả lại các vật chứng đã thu giữ cho các chủ sở hữu hợp pháp. Riêng 01 gậy gỗ hình trụ tròn chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Gia L, Nguyễn Văn N và Phạm Tiến N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị hại Tường Văn D, Võ Ngọc D đều khai do có sự hiểu nhầm nên L đã đánh K trong nhóm của Ngọc D và K đã dùng que sắt lia trúng vào đầu xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade của Phạm Tiến N trong nhóm của L làm hư hỏng phần đầu xe. Sau đó nhóm của L về quán Sài Gòn, còn nhóm của Ngọc D về nhà của Văn D chơi. Chơi được một lúc thì rủ nhau đi ăn cháo. Khi đến trước quán Sài Gòn thì nhóm của Ngọc D phát hiện nhóm của L đang ngồi uống rượu trong quán, nên nhóm của Ngọc D dừng xe ngoài cổng quán gây sự dẫn đến xô ẩu, đánh nhau, nhóm của L đã dùng gậy, tuýp sắt, thanh sắt đuôi đánh nhóm của Ngọc D nhưng không kịp, nên quay lại quán thì thấy xe mô tô, xe điện của nhóm Ngọc D đang dựng trước cổng quán, do bức tức nên nhóm của L đã dùng gậy, tuýp sắt, thanh sắt đập vào hai xe của nhóm Ngọc D làm hai xe bị hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã đến nhà của Văn D và Ngọc D xin lỗi và khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra. Các bị hại Văn D và Ngọc D đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không có ý kiến, yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Những người làm chứng chị Phan Thị D, anh Nguyễn Trung T, anh Phan Trung K đều khai có sự việc xảy ra đúng như các bị cáo, bị hại khai trước Toà.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản.

Liên quan trong vụ án này có Nguyễn Trung T, Võ Ngọc D và Tường Văn D có hành vi gây rối trật tự khu dân cư, nên Cơ quan Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Trung T; xử phạt tiền mỗi người 200.000 đồng đối với Võ Ngọc D và Tường Văn D; Phan Trung K có hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của Phạm Tiến N gây thiệt hại 389.000 đồng và đã tự nguyện bồi thường. Vì vậy, không đủ tang số để xử lý

hình sự, nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.750.000 đồng đối với K.

Bản cáo trạng số 02/VKS-KT ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Nguyễn Gia L, Nguyễn Văn N và Phạm Tiến N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò và tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 và Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với cả ba bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo Phạm Tiến N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo và bị hại đã thoả thuận giải quyết, tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên miễn xét; về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 80cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính nhỏ nhất 02cm, trên thân có ba mắt gỗ, phần đầu lớn có bờ nham nhở màu đen, phần đầu nhỏ có vết gãy ngang mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Gia L, Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N đã khai nhận do có sự hiểu nhầm nên xảy ra xô ẩu, đánh nhau. Sau đó khi đến trước quán Sài Gòn ở thôn H, xã Q nhóm của các bị cáo đang ngồi uống rượu trong quán thì nhóm của Ngọc D dùng xe ngoài cổng quán gây sự dẫn đến xô ẩu, đánh nhau, nhóm của các bị cáo đã dùng thanh sắt, tuýp sắt, gậy gỗ đuổi đánh nhóm của Ngọc D nhưng không kịp, nên quay lại quán thì phát hiện xe mô tô, xe điện của nhóm Ngọc D đang dựng trước cổng quán, do bức tức nên nhóm của các bị cáo đã đập phá làm hư hỏng xe mô tô Exciter của anh Tường Văn D và xe máy điện của anh Võ Ngọc D, gây thiệt hại tài sản với tổng trị giá là 5.263.200 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và diễn biến quá

trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Gia L, Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến tranh luận của các bị cáo.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo L, Văn N và Tiến N là những thanh niên có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được việc đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường và bất chấp pháp luật, nên chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà các bị cáo đã cố ý dùng thanh sắt, tuýp sắt, gây gỗ đập phá hư hỏng xe mô tô của anh Văn D và xe máy điện của anh Ngọc D. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với vị trí, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo đều là người quen biết nhau, khi xảy ra sự việc do thiếu kiềm chế bản thân nên các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, việc phạm tội nảy sinh mang tính bột phát, nhất thời mà không có sự bàn bạc, thống nhất trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có vị trí, vai trò và tính chất, mức độ tương đồng nhau và đều là người thực hành.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho các bị hại để khắc phục hậu quả do mình gây ra; các bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Nguyễn Gia L có bố là người được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Nguyễn Văn N có bố là người được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên nghĩ cần áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục, nhằm giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm của bản thân, tạo điều kiện cho các

bị cáo được tự cải tạo, rèn luyện mình sớm trở thành người Công dân lương thiện có ích cho xã hội và gia đình.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc chính là do bị cáo L đã đánh K trong nhóm của Ngọc D trước, sự việc đập phá xe mô tô của các bị hại cũng do L làm trước đã kích động Tiến N và Văn N làm theo, nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo L nặng hơn bị cáo Tiến N và Văn N.

Các bị cáo có nghề nghiệp nhưng công việc và thu nhập không ổn định, đang ở cùng và phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn được chính quyền đại phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho miễn khâu trừ thu nhập và không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của những người bị hại. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến yêu cầu gì thêm, như vậy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 80cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính nhỏ nhất 02cm, trên thân có ba mắt gỗ, phần đầu lớn có bờ nham nhỡ màu đen, phần đầu nhỏ có vết gãy ngang mới là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để phạm tội không có giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Gia L, Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Gia L, Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Gia L về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giao các bị cáo Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 80cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính nhỏ nhất 02cm, trên thân có ba mắt gỗ, phần đầu lớn có bờ nhám nhờ màu đen, phần đầu nhỏ có vết gãy ngang mới. Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 01 tháng 02 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử buộc các bị cáo Nguyễn Gia L, Phạm Tiến N và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Dương Viết Hải